

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Bản án số: 23/2019/HS-ST  
Ngày 15-5-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Mạnh Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuân Tộ.

*Nghề nghiệp:* Nguyên giáo viên trường trung học phổ thông Mỹ Đức A, Thành phố Hà Nội {có kinh nghiệm, hiểu biết T lý người dưới 18 tuổi}.

2. Ông Nguyễn Đại Đồng.

*Nghề nghiệp:* Nguyên cán bộ nghỉ hưu tại thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội {có kinh nghiệm, hiểu biết T lý người dưới 18 tuổi}.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

**Hà Thanh T** sinh năm 1996 tại Mỹ Đức – Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn VG, thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ và bà Vũ Thị L; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Thành Long – Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Hòa Thanh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

**- Người bị hại:** Cháu Trần Thị T sinh ngày 11/6/2003 {Thời điểm bị xâm hại là 14 tuổi 10 tháng 23 ngày}. *Có mặt.*

**- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:**

+ Chị Phạm Thị H {mẹ đẻ cháu T} sinh năm 1975. *Có mặt.*

+ Anh Trần Văn To {cha đẻ cháu T} sinh năm 1975. *Có mặt.*

Cùng cư trú: Thôn TQ, xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

**- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:**

+ Chị Phạm Thị H sinh năm 1982. *Có mặt.*

+ Anh Nguyễn Văn D sinh năm 1979. *Có mặt.*

Cùng cư trú: Thôn LĐ, xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Ông Nguyễn Phương Sử – Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Việt Phú thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Địa chỉ: P216, Tòa N3B, đường Lê Văn Phương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Vũ Thị L sinh năm 1963. *Có mặt.*

+ Bà Lê Thị L sinh năm 1963. *Có mặt.*

+ Bà Phan Thị M sinh năm 1971. *Có mặt.*

+ Chị Lê Thị D sinh năm 1977. *Có mặt.*

+ Chị Lê Thị L sinh năm 1980. *Vắng mặt.*

+ Ông Vũ Văn T sinh năm 1966. *Có mặt.*

+ Ông Lê Văn T sinh năm 1956. *Vắng mặt.*

Cùng cư trú: Thôn VG, thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Lê Thị B sinh năm 1982. *Có mặt.*

+ Anh Đinh Văn D 1976. *Vắng mặt.*

Cùng cư trú: Thôn AD, xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng tháng 3/2018, khi cùng làm may tại xã PLT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Hà Thanh T và Trần Thanh T quen, yêu nhau rồi tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 02 lần.

*Lần 1:* Khoảng 19 giờ ngày 04/5/2018, T đi xe máy của mình đến đầu ngõ nhà T đón T đi về nhà T chơi. Hai người vào phòng ngủ tầng một nhà T, ngồi trên giường ôm hôn nhau, T cởi quần áo cho cả hai, tay sờ ngực T, tư thế nằm sấp trên người T và đưa dương vật vào trong âm đạo của T, giao cấu khoảng 15 phút thì T xuất tinh lên bụng của T.

*Lần 2:* Khoảng 07 giờ ngày 05/5/2018, T đi xe máy đến chỗ làm đón T đi chơi đám cưới tại gia đình chị Phan Thị Mai. Sau khi ăn cỗ đám cưới xong, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T chở T về nhà mình. Tại đây, hai người vào phòng ngủ tầng một ngồi trên giường ôm hôn nhau. T cởi quần áo cho cả hai, tư thế nằm sấp trên người T và đưa dương vật vào trong âm đạo của T để giao cấu khoảng 15 phút thì T xuất tinh lên bụng của T. Sau đó, T và T ngủ đến khoảng 14 giờ cùng ngày bà Luân về chuẩn bị đồ đi chợ thì thấy T và T đang ở nhà, chơi đến khoảng 19 giờ thì T chở T về nhà.

- *Về các vấn đề khác của vụ án:*

Ngày 10/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức ra quyết định trưng cầu giám định số: 101/QĐ-CQĐT. Tại Bản kết luận giám định pháp y tình dục số: 428/TTPY ngày 16/5/2018 của Trung T pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận: “1. Tại thời điểm giám định toàn thân cháu Trần Thị T không có vết sưng nề bầm tím, không xây sát chảy máu. 2. Cổ tử cung viêm xung huyết trượt niêm mạc xung quanh lỗ ngoài cổ tử cung dài khoảng 0,5cm, không chảy máu: Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không có chương mục nào quy định tổn hại sức khỏe đối với trường hợp này. 3. Màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ {không hoàn toàn} và 6 giờ {rách hoàn toàn} không có vết rách mới, không bầm tím, không xây sát. 4. Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo: Không thấy hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản. 5. Test phát hiện dấu vết tinh dịch – PSA Card {dịch âm đạo, dịch rửa âm đạo}: Âm tính {-}”.

Ngày 14/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức có công văn số: 51/CV-CQĐT đề nghị Trung T Pháp y Hà Nội kết luận cụ thể: “Màng trinh cháu Trần Thị T rách từ thời điểm nào?”. Tại văn bản số: 167/TTPY ngày 18/6/2018, Trung T Pháp y Hà Nội xác định: “Đây là các vết rách cũ đã liền sẹo từ lâu nên không thể xác định được chính xác thời điểm gây rách”.

Ngày 04/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức có công văn số: 73/CV-CQĐT đề nghị Trung T Pháp y Hà Nội kết luận cụ thể: “Thời điểm quan hệ của Hà Thanh T và Trần Thị T vào khoảng đầu tháng 5/2018 có thể hình thành vết sẹo như nội dung kết luận giám định hay không?”. Tại văn bản số: 202/TTPY ngày 09/7/2018, Trung T Pháp y Hà Nội xác định: “Đây là vết rách cũ nên không thể được coi vết rách mới hình thành trong thời điểm từ đầu tháng 5/2018 đến 10/5/2018 được”.

Ngày 14/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức ra quyết định trưng cầu giám định số: 198/QĐ-CQĐT. Tại Kết luận giám định pháp y T thần số: 54/KLGD ngày 26/01/2019 của Viện pháp y T thần trung ương Bộ y tế kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Hà Thanh T bị bệnh chậm phát triển T thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thống nhất thỏa thuận toàn bộ thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường xong 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường trả tiếp 40.000.000 đồng.

- Về trình dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-MĐ ngày 28/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hà Thanh T về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 02 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 02 Điều 145, điểm b, q, s khoản 01, khoản 02 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hà Thanh T từ 03 đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại về toàn bộ thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 50.000.000 đồng; ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường trả tiếp 40.000.000 đồng cho bị hại.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận: Trong các ngày 04/5/2018, ngày 05/5/2018, tại nhà ở của gia đình mình, Hà Thanh T đã hai lần quan hệ tình dục với cháu Trần Thanh T khi cháu 14 tuổi 10 tháng 23 ngày. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi; gây mất an ninh, trật tự, phần nộ trong dư luận xã hội nên cần thiết phải xử lý nghiêm khắc để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại tình dục và bạo hành trẻ em đang có xu hướng gia tăng, diễn biến phức tạp đồng thời mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Bị cáo 02 lần giao cấu với cháu Trần Thanh T nên phải bị xét xử về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm a khoản 02 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Song cũng xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình đồng thời bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt tới mức thấp nhất cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện là lao động chính trong gia đình nhưng tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng gây bức xúc trong dư luận xã hội; chính sách hình sự của Nhà nước khi xét xử tội phạm xâm hại tình dục và bạo hành trẻ em đòi hỏi phải đảm bảo nghiêm khắc nên áp dụng mức hình phạt tù ở mức thấp của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, kịp thời phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm xâm hại tình dục và bạo hành trẻ em, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, người chưa thành niên.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận toàn bộ thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 50.000.000 đồng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận; bị cáo đã bồi thường xong 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường trả tiếp 40.000.000 đồng cho bị hại.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Thanh T phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 02 Điều 145; điểm b, q, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Phạt:** Hà Thanh T 36 {ba mươi sáu} tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xác định toàn bộ thiệt hại do

danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 50.000.000 {năm mươi triệu} đồng; bị cáo đã bồi thường xong 10.000.000 {mười triệu} đồng, còn phải bồi thường trả tiếp 40.000.000 {bốn mươi triệu} đồng cho bị hại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật {đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án} hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án {đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án} cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí tố tụng, buộc bị cáo phải chịu 200.000 {hai trăm nghìn} đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 {hai triệu} đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Mạnh Thắng**

